

Số: 15/2025/QĐST- HNGĐ

Hưng Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84, 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986;

HKTT và trú tại: Thôn B, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên)

Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn D, xã C, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên)

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Phương Tuệ A1, sinh ngày 15/8/2017;

Cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 12/02/2020;

Trú tại: Thôn D, xã C, tỉnh Hưng Yên (trước đây là Thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên)

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Nguyễn Phương Tuệ A1 và cháu Nguyễn Đăng K là anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Vân A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Vân A kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Đ, tỉnh Hưng Yên). Quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng. Kể từ đầu tháng 3 năm 2025 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, hai bên không còn tình cảm và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai bên cùng xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, thể hiện đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T và chị Vân A cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị Vân A.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Vân A có 02 con chung tên Nguyễn Phương Tuệ A1, sinh ngày 15/8/2017 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 12/02/2020, hiện tại chị Vân A đang mang thai được 8 tháng. Anh T và chị Vân A có thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Phương Tuệ A1, sinh ngày 15/8/2017 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 12/02/2020 cho chị Vân A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh T và chị Vân A không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của anh T và chị Vân A là tự nguyện phù hợp với các quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng canh tác: Anh T và chị Vân A đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh T và chị Vân A thỏa thuận để chị Vân A chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Vân A.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung cháu Nguyễn Phương Tuệ A1, sinh ngày 15/8/2017 và cháu Nguyễn Đăng K, sinh ngày 12/02/2020 cho đến khi hai con chung là cháu Tuệ A1 và cháu Đăng K, trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Vân A cùng xác định hiện nay chị Nguyễn Thị Vân A đang mang thai. Sau khi chị Vân A sinh con, thì anh T và chị Vân A tự thỏa thuận giải quyết nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Vân A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản; chị Vân A, anh T được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức đối với gia đình hai bên nội, ngoại đều không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Vân A tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004413 ngày 09/7/2025. Chị Vân A đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 3 - Hưng Yên;
- Phòng THADSHKV 3 - Hưng Yên;
- UBND xã Đức Hợp (trước đây Thọ Vinh);
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thăng